

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-09-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lành

Ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Từ Mỹ D**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Khu C đường M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**. **Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.**

- Bị đơn: Anh **Đình Hoàng A**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Số A đường L, tổ A phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. **Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-5-2024; bản tự khai ngày 04-6-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị **Từ Mỹ D** trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh **Đình Hoàng A** tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 28-4-2017. Trong quá trình chung sống cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mặc dù đã được hai bên gia đình tổ chức hòa giải, động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện tại đời sống chung vợ chồng không

thể hòa hợp hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau được 05 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **Đình Hoàng A**.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, chị và anh **Đình Hoàng A** có 01 con chung là cháu **Đình Gia H**, sinh ngày 09-10-2017. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án, xem xét giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28-8-2024, chị **Từ Mỹ D** trình bày vì lý do đang sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không có điều kiện đi lại nhiều, con của chị đang còn nhỏ và hiện nay đã bắt đầu đi học nên cần phải chăm sóc và đưa đón con. Do vậy chị xin vắng mặt các phiên xét xử của Tòa án và vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện và tự chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của chị trong quá trình xét xử vụ án.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 144, 146, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Từ Mỹ D**.

1. Về hôn nhân: Chị **Từ Mỹ D** được ly hôn với anh **Đình Hoàng A**.
2. Về con chung: Giao con chung **Đình Gia H**, sinh ngày 09-10-2017 cho chị **Từ Mỹ D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **H** cho đến khi con chung thành niên và có khả năng tự lập được.
3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị **Từ Mỹ D** không yêu cầu, nên không xem xét.
4. Về án phí: Chị **Từ Mỹ D** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Pleiku giải quyết ly hôn đối với anh **Đình Hoàng A**, cư trú tại **tổ A phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị **Từ Mỹ D**, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 28-8-2024, xin xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh **Đình Hoàng A**, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 12-8-2024, xin xét xử vắng mặt bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Từ Mỹ D** và anh **Đình Hoàng A** kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 28-04-2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 42). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị **Từ Mỹ D** và anh **Đình Hoàng A** là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị **Từ Mỹ D** và anh **Đình Hoàng A** phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thống nhất được một số vấn đề phát sinh trong cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình tổ chức hòa giải, động viên để hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau được 05 năm nay và hiện nay trên thực tế vợ, chồng vẫn còn sống ly thân và chị **Từ Mỹ D** đã chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh **Đình Hoàng A** được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị **Từ Mỹ D** yêu cầu ly hôn, nhưng anh **Đình Hoàng A** không đến Tòa án để thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, ngày 12-8-2024 anh **Đình Hoàng A** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh thống nhất ý kiến trình bày của chị **Từ Mỹ D** về hôn nhân, con chung. Vì hiện nay anh và chị **D** đã sống ly thân với nhau được hơn 5 năm nay, không ai còn quan tâm đến nhau, nếu tiếp tục chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên anh **Đình Hoàng A** chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Từ Mỹ D**. Do đó, có cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị **Từ Mỹ D** ly hôn anh **Đình Hoàng A** theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị **Từ Mỹ D** và anh **Đình Hoàng A** có một con chung là cháu **Đình Gia H**, sinh ngày 09-10-2017. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Hiện cháu **Đình Gia H** đang sống chung với chị **Từ Mỹ D** tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên ly hôn anh **Đình Hoàng A** đồng ý để chị **Từ Mỹ D** trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung **Đình Gia H** theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Từ Mỹ D** và anh **Đình Hoàng A** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Xét thấy, việc nguyên đơn không yêu cầu anh **Đình Hoàng A** phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Từ Mỹ D** và anh **Đình Hoàng A** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị **Từ Mỹ D** là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Từ Mỹ D**.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị **Từ Mỹ D** ly hôn anh **Đình Hoàng A**.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung **Đình Gia H**, sinh ngày 09-10-2017 cho chị **Từ Mỹ D** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

3. *Về án phí:* Chị **Từ Mỹ D** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001775 ngày 04-6-2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị **Từ Mỹ D** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Ia Kring, TP.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Công Tôn